TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **62**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 02 năm 2025
Về Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân, ông Lê Hữu Danh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HN, ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐST-HN, ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn M C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khóm X, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Cẩm Y, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ X, ấp T, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa ông Nguyễn M C và bà Võ Thị Cẩm Y do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34 ngày 21/3/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng một năm sau kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuY cãi vả, cả hai đều không quan tâm, chia sẻ lẫn nhau.

Theo ông C, bà Y nhiều lần ghen tuông vô cớ dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt nên ông C và bà Y đã ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C xin được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông C và bà Y có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 11/3/2014. Hiện cháu M đang sống cùng bà Y. Ông C đồng ý để bà Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng bà Y đều vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của bà Y. Ông C có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tòa án tiến hành xác M tình trạng hôn nhân, nơi cư trú bà Y.

Theo Biên bản xác M ngày 31/12/2024, C sát khu vực - Công an xã Khánh An cung cấp: Hiện bà Võ Thị Cẩm Y đăng ký thường trú tại ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Kết quả xác M ngày 31/12/2024 được biết, nguY nhân mâu thuẫn giữa ông C với bà Y phát sinh từ khoảng 03 năm sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, ông C có mối quan hệ quen biết với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường hay gây cãi. Ông C và bà Y đã ly thân khoảng 07-08 năm nay.

Theo Biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên ngày 31/12/2024, cháu Nguyễn Thị Tuyết M có nguyện vọng sống cùng bà Y sau khi ông C và bà Y ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ trình bày của ông C và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn trong tình cảm giữa ông C và bà Y là trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu nhưng hai bên không có biểu hiện hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C. Về con chung, đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của cháu M. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, đề nghị công nhận sự tự nguyện của ông C. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn M C khởi kiện xin ly hôn với bà Võ Thị Cẩm Y và đồng ý để bà Y được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp *"ly hôn, nuôi con chung"*. Bị đơn bà Võ Thị Cẩm Y cư trú ấp T, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Y vắng mặt không có lý do. Như vậy, bà Y đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng, nên tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và xét xử vắng mặt bà Y là phù hợp quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của ông C và kết quả xác M xác định được, nguY nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa ông C và bà Y là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên thường xuY gây cãi. Ông C và bà Y đã sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên có hòa giải nhưng không thành, cả hai không có biểu hiện hàn gắn. Khi biết ông C xin ly hôn thì bà Y cũng không có ý kiến gì; Tòa án đã động viên nhưng ông C không đồng ý đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa ông C và bà Y đã đến mức trầm trọng, không thể duy trì quan hệ hôn nhân, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên thì cháu Nguyễn Thị Tuyết M có nguyện vọng sống cùng bà Y và ông C cũng đồng ý để cháu M cho bà Y tiếp tục nuôi dạy. Bản thân ông C cũng cho rằng bà Y đang nuôi dạy con rất tốt. Xét thấy nên giao cháu M cho bà Y trực tiếp nuôi dạy sau ly hôn là phù hợp nguyện vọng của cháu M, sẽ tránh ảnh hưởng tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do bà Y vắng mặt, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Y về mức cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Nguyễn M C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng. Xét sự tự nguyện của ông C là phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp đạo đức, nên công nhận sự tự nguyện của ông C.

[2.4] Về tài sản chung: Ông C xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, nếu bà Y có căn cứ xác định có tài sản chung thì có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn M C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định, bà Võ Thị Cẩm Y không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

TuY xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn M C.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn M C được ly hôn với bà Võ Thị Cẩm Y.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Cẩm Y được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2014.

Ông Nguyễn M C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Thị Tuyết M đủ 18 tuổi và tự lập được.

Ông Nguyễn M C và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của bà Võ Thị Cẩm Y. Ngược lại, bà Y và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông C.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn M C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; 300.000 án phí cấp dưỡng. Tổng án phí ông C phải chịu là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu số 0010155 ngày 08/11/2024, ông C còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuY công khai có vắng mặt ông Nguyễn M C. Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn M C là 15 ngày tính từ ngày tuY án; thời hạn kháng cáo của bà Võ Thị Cẩm Y là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Khánh án (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Khánh An (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu